

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

-----o0o-----

SỔ TAY GIẢNG VIÊN

Họ và tên giảng viên : ...NGUYỄN...KHẮC...HUY.....

Khoa : ...CƠ...KHI'.....

Năm học : ...2024 - 2025.....HK: 1.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sổ tay giảng viên là hồ sơ gốc phải được ghi chép đầy đủ, chính xác để theo dõi và đánh giá kết quả học tập môn học của từng sinh viên.

Sổ tay giảng viên dùng cho môn học bậc cao đẳng và trung cấp do giảng viên trực tiếp ghi chép, cho điểm và nộp lại cho Khoa sau khi kết thúc môn học.

Phần kết quả học tập:

Sổ cột điểm và cách cho điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 375/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh).

Việc ghi điểm vào sổ này phải cẩn thận, đầy đủ, chính xác. Ở những chỗ ghi sai phải gạch bỏ phần ghi sai và viết lại bên cạnh bằng mực đỏ (*không viết chồng lên phần ghi sai hoặc tẩy xóa*), ký tên bên cạnh.

Phần theo dõi ngày học tập: Ghi số tiết nghỉ của sinh viên theo từng ngày lên lớp và ghi tổng số tiết nghỉ sau khi kết thúc học phần.

Phần cuối sổ tay giảng viên có hai nội dung: Nhận xét sinh viên cá biệt và những điều giảng viên cần ghi chép.

2

[illegible]

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP: 24C1-CCIC2 HOC KỲ: 1 Năm học: 2024 - 2025
MÔN HỌC: Thực hành Nguyên Số tín chỉ: 2 Nhóm: 1

TT	Họ và tên	Điểm							
		Kiểm tra thường xuyên				Kiểm tra định kỳ			
01	Lê Hoàng Châu Ân	5				5			
02	Nguyễn Trần Gia Bảo	8				8			
03	Nguyễn Văn Bay	8				8			
04	Trần Công An	8				7			
05	Lê Bảo Vinh Vinh	6				6			
06	Trần Nhật Du	8				8			
07	Vũ Minh Đức	7				6			
08	Phan Tiên Dương	8				8			
09	Nguyễn Nhật Duy	6				6			
10	Nguyễn Trung Hiếu	6				6			
11	Nguyễn Huy Hoàng	8				8			
12	Nguyễn Văn Hùng	6				6			
13	Đường Khắc Hưng	0				0			
14	Lê Huỳnh Huy	8				8			
15	Đinh Trường Khang	7				7			
16	Nguyễn Mạnh Khang	8				8			
17	Đinh Nguyễn Đăng Khoa	5				5			
18	Đan Lê Anh Khoa	6				6			
19	Lê Anh Kiệt	8				8			
20	Phạm Nhật Kỳ	8				8			
21	Ngô Thanh Lâm	6				6			
22	Đặng Thái Mạnh	5				5			
23	Nguyễn Lê Minh	8				8			
24	Phạm Quang Minh	6				6			
25	Trần Quang Minh	8				8			
26	Phạm Trung Nghĩa	8				6			
27	Phạm Văn Ngọc	6				6			
28	Nguyễn Trung Nguyên	6				6			
29	Thịnh Minh Tài	0				0			
30	Lê Minh Thuận	0				0			

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																				Tổng số
	13	14	20	21	27	28	7	5	11	12	18	19									
01	5K																				5K
02																					
03																					
04																					
05																					
06																					
07	5K																				5K
08																					
09	5K																				5K
10				5K																	5K
11		5K																			5K
12		5P																			5P
13	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K									60K
14																					
15	5K																				5K
16																					
17	5K																				5K
18	5K																				5K
19																					
20						5P															5P
21				5K																	5K
22						5P															5P
23																					
24	5K																				5K
25																					
26	5K																				5K
27		5K																			5K
28		5K																			5K
29	5K			5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	50K
30	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	5K	60K

NHỮNG ĐIỀU GIẢNG VIÊN CẦN GHI CHÉP

- Nhắc nhở SV đi học đúng giờ
- Nhắc SV không được sử dụng điện thoại di động

NHỮNG ĐIỀU GIẢNG VIÊN CẦN GHI CHÉP

NHẬN XÉT SINH VIÊN CÁ BIỆT

- Không có SV cá biệt